

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 5**MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

Câu 1: Khi chuyển sinh vật ra khỏi nơi sống quen thuộc thì khả năng sống của sinh vật sẽ

Câu 1: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái

- A. vô sinh B. hữu sinh C. hữu cơ D. vô cơ.

Câu 2: Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác trong quần xã được gọi là

- A. loài đặc trưng B. loài phổ biến
C. loài ưu thế D. loài quý hiếm.

Câu 3: Ở thực vật muốn duy trì ưu thế lai, con người đã sử dụng biện pháp nào?

- A. Lai ngược giữa F_1 với dạng làm bố mẹ
B. Cho F_1 lai phân tích
C. Cho F_1 sinh sản sinh dưỡng
D. Cả A và C

Câu 4: Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ?

- A. Làm tăng thêm sức thổi của gió.
B. Làm tăng thêm sự xói mòn của đất.
C. Làm cho tốc độ gió thổi dừng lại, cây không bị đổ.
D. Giảm bớt sức thổi của gió, hạn chế sự đổ của cây.

Câu 5: Phát biểu đúng về quần thể người là

- A. quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về tỉ lệ giới tính
B. quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về đặc trưng kinh tế - xã hội.

C. quần thể người không có các dạng tháp tuổi là dạng phát triển, dạng ổn định và dạng giảm sút.

D. quần thể người chỉ có nhóm tuổi trước sinh sản và nhóm tuổi sinh sản.

Câu 6: Cây tầm gửi sống kí sinh trên thân cây chủ, đồng thời có khả năng quang hợp tổng hợp được chất hữu cơ. Quan hệ sinh thái trên đây được gọi là:

A. Hợp tác.

B. Kí sinh hoàn toàn

C. Hội sinh

D. Bán kí sinh.

Câu 7: Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến $5,6^{\circ}\text{C}$ dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến 42°C , trên nhiệt độ này cá chết, các chức năng sống được biểu hiện tốt nhất từ $20 - 35^{\circ}\text{C}$ Khoảng nhiệt độ $20 - 35^{\circ}\text{C}$ được gọi là

A. Khoảng thuận lợi

B. Khoảng gây chết trên

C. Khoảng gây chết dưới

D. Giới hạn chịu đựng

Câu 8: Hiện tượng giao phối gần ở chim bồ câu không gây ra hiện tượng thoái hóa, vì:

A. Tạo ra các cặp gen dị hợp

B. Tạo ra các cặp gen lặn đồng hợp gây hại

C. Chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại

D. Cả 3 ý trên

Câu 9: Hiện tượng ăn thịt đồng loại là mối quan hệ gì?

A. Cạnh tranh cùng loài

B. Vật ăn thịt - con mồi

C. ký sinh - vật chủ

D. cạnh tranh khác loài

Câu 10: Trong các nhóm thực vật sau, nhóm nào gồm toàn cây ưa ẩm ?

A. Cây xương rồng, cây thông, cây xoài, cây cam.

B. Cây cói, cây thài lài, cây rau muống.

C. Cây phi lao, cây cói, cây xoài, cây thài lài.

D. Cây bạch đàn, cây thài lài, cây cói, cây rau muống.

Câu 11: Trong chuỗi thức ăn sau:

Cây cỏ \rightarrow Bọ rùa \rightarrow Éch \rightarrow Rắn \rightarrow Vi sinh vật

Thì rắn là :

A. Sinh vật sản xuất

B. Sinh vật tiêu thụ cấp 1

C. Sinh vật tiêu thụ cấp 2

D. Sinh vật tiêu thụ cấp 3

Câu 12: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

- A. nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi.
- B. dịch bệnh tràn lan.
- C. xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống.
- D. xảy ra cạnh tranh gay gắt trong quần thể.

Câu 13: Hiện tượng giao phối gần không dẫn đến kết quả nào dưới đây

- A. tạo ra dòng thuần
- B. tỉ lệ gen đồng hợp giảm , dị hợp tăng
- C. Hiện tượng thoái hoá
- D. Các gen lặn đột biến có hại ở trạng thái đồng hợp

Câu 14: Quan hệ sinh là trường hợp nào sau đây?

- A. Hai loài sống chung, đôi bên cùng có lợi, nhưng không nhất thiết phải xảy ra.
- B. Hai loài sống chung, đôi bên cùng có lợi và bắt buộc phải xảy ra
- C. Hai loài sống chung một bên có lợi, một bên có hại.
- D. Hai loài sống chung, trong đó chỉ có một loài có lợi, loài kia không có lợi cũng không có hại.

Câu 15: Địa y sống bám trên cành cây. Giữa địa y và cây có mối quan hệ

- A. hội sinh.
- B. cộng sinh
- C. kí sinh
- D. nửa kí sinh.

Câu 16: Nhóm cây nào sau đây đều thuộc nhóm cây ưa sáng?

- A. Bạch đàn, lúa, lá lốt
- B. Trầu không, ngô, lạc
- C. Ót, phượng, hồ tiêu
- D. Tre, dừa, thông

Câu 17: Với các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới, chồi cây có các vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có các lớp bần dày. Những đặc điểm này có tác dụng gì?

- A. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao.
- B. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ cây.
- C. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.
- D. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh.

Câu 18: Chuỗi thức ăn hoàn chỉnh gồm:

- A. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.
- B. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân hủy, sinh vật tiêu thụ.
- C. Sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân hủy.
- D. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

Câu 19: Khi nào số lượng cá thể trong quần thể tăng cao?

- A. Dịch bệnh tràn lan
- B. Xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống
- C. Nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi
- D. Xảy ra cạnh tranh gay gắt trong quần thể

Câu 20: Ưu thế lai cao nhất biểu hiện ở kiểu gen

- A. AaBbdd.
- B. aaBBDD
- C. AaBbDd.
- D. aabbdd.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1. A	2. A	3. C	4. D	5. B
6. D	7. A	8. D	9. A	10. B
11. D	12. A	13. B	14. D	15. A
16. D	17. B	18. B	19. C	20. C

Câu 1 (NB):

Ánh sáng là nhân tố sinh thái vô sinh

Chọn A

Câu 2 (NB):

Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác trong quần xã được gọi là loài đặc trưng

Chọn A

Câu 3 (NB):

Ở thực vật, muốn duy trì ưu thế lai người ta cho sinh sản sinh dưỡng sẽ giữ được kiểu gen có ưu thế lai cao

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm giảm bớt sức thổi của gió, hạn chế sự đổ của cây

Chọn D

Câu 5 (TH):

Phát biểu đúng về quần thể người là quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về đặc trưng kinh tế - xã hội

Chọn B

Câu 6 (TH):

Đây là hình thức nửa ký sinh

Chọn D

Câu 7 (NB):

Khoảng nhiệt độ 20 – 35°C được gọi là khoảng thuận lợi bởi vì trong khoảng đó cá rô phi phát triển tốt nhất

Chọn A**Câu 8 (TH):**

Hiện tượng giao phối gần ở chim bồ câu không gây ra hiện tượng thoái hóa, vì:

- + Tạo ra các cặp gen dị hợp
- + Tạo ra các cặp gen lặn đồng hợp gây hại
- + Chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại

Chọn D**Câu 9 (NB):**

đây là mối quan hệ cạnh tranh cùng loài xảy ra khi nguồn sống không đủ cung cấp cho tất cả các cá thể

Chọn A**Câu 10 (NB):**

Các cây ưa ẩm là: Cây cói, cây thài lài, cây rau muống.

Chọn B**Câu 11 (TH):**

Cây cỏ	Bọ rùa	Ếch	Rắn	Vi sinh vật
SVSX	SVTT1	SVTT2	SVTT3	SV phân giải

Rắn là sinh vật tiêu thụ cấp 3

Chọn D**Câu 12 (TH):**

Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi: nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi

Các trường hợp khác thì số lượng cá thể đều giảm.

Chọn A**Câu 13 (NB):**

Giao phối gần sẽ làm tăng tỷ lệ đồng hợp giảm tỷ lệ dị hợp

Chọn B**Câu 14 (NB):**

Quan hệ hội sinh: Hai loài sống chung, trong đó chỉ có một loài có lợi, loài kia không có lợi cũng không có hại

Chọn D

Câu 15 (NB):

Giữa địa y và cây có mối quan hệ hội sinh vì địa y được lợi còn cành cây không có hại cũng không có lợi

Chọn A

Câu 16 (TH):

Những cây ưa sáng là tre, dừa, thông.

Chọn D

Câu 17 (NB):

Với các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới, chồi cây có các vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có các lớp bần dày. Những đặc điểm này có tác dụng tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ cây

Chọn B

Câu 18 (TH):

Chuỗi thức ăn hoàn chỉnh gồm: Sinh vật sản xuất, sinh vật phân hủy, sinh vật tiêu thụ

Chọn B

Câu 19 (NB):

Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nguồn thức ăn dồi dào, điều kiện sống thuận lợi

Chọn C

Câu 20 (NB):

Ưu thế lai cao nhất biểu hiện ở kiểu gen AaBbDd vì tất cả các cặp gen đều dị hợp

Chọn C